

THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ THẾ GIỚI NĂM 2005 VÀ TRIỂN VỌNG 2006

*Th.S. Nguyễn Hồng Bắc**

Năm 2005 là một năm thay đổi bất thường của thị trường dầu mỏ thế giới. Giá dầu thế giới lên tới 70 USD/thùng vào cuối tháng 8 năm 2005. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự đoán, thế giới sẽ tiêu thụ khoảng 115,4 triệu thùng dầu/ngày vào năm 2030, tăng so với mức 82,1 triệu thùng/ngày năm 2004, và dự trữ dầu chỉ đủ đáp ứng nhu cầu thế giới đến hết năm 2030. Nhiều đánh giá cho rằng đang xảy ra một “cú sốc kép” trên thị trường dầu mỏ thế giới, kể cả mặt cung và cầu. Bài viết này sẽ phân tích các yếu tố đẩy giá dầu tăng cao và dự đoán diễn biến giá dầu trong năm tới.

1. Nguyên nhân dẫn tới giá dầu tăng

- Cầu về dầu mỏ đang gia tăng

Nhu cầu về dầu trên thị trường thế giới tăng từ 78,29 triệu thùng/ngày trong năm 2003 lên tới 80,76 triệu thùng/ngày trong năm 2004, nghĩa là tăng 2,46 triệu thùng/ngày. Đây là mức tăng nhanh nhất về cầu trong vòng một năm, bất chấp giá dầu tăng cao hơn. Mức tăng lớn nhất trong lịch sử trước đó là năm 1988 khi nhu cầu dầu toàn cầu tăng 1,9 triệu thùng/ngày; và 1,7 triệu thùng/ngày vào năm 1986 và 1998 khi giá dầu xuống thấp. Năm 2005, nhu cầu dầu lửa trên toàn thế giới tăng khoảng 1,5%.

* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Trung Quốc đóng vai trò rất lớn trong việc tăng mức cầu dầu lửa của thế giới trong năm 2005. Mỗi ngày, Trung Quốc cần tới khoảng 1 triệu thùng dầu bởi sức ép của cải cách kinh tế nhanh chóng, thu nhập đầu người tăng cao và số lượng ô tô bán ra tăng nhanh. Những năm gần đây, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc liên tục cao ở mức 8 - 9%/năm, lượng dầu tiêu thụ cũng tăng 15%/năm. Hơn nữa, Trung Quốc là một nước sử dụng năng lượng rất kém hiệu quả. Nước này sử dụng một khối lượng năng lượng gấp 2,5 lần so với Mỹ, và 9 lần so với Nhật Bản để tạo ra 1 USD trong GDP. Theo CIA World Facts book 2005, sản lượng và mức tiêu thụ dầu khí của Trung Quốc như sau: sản lượng dầu 3,392 triệu thùng/ngày, tiêu thụ dầu 4,956 triệu thùng/ngày, xuất khẩu dầu 427.800 thùng/ngày, nhập khẩu dầu 2,414 triệu thùng/ngày, trữ lượng dầu 17,74 tỷ thùng, sản lượng khí đốt 35 tỷ m³, trữ lượng khí đốt 2230 tỷ m³. Với mức tiêu thụ gần 5 triệu thùng/ngày như hiện nay, lượng dầu Trung Quốc tiêu thụ tương đương 1/6 sản lượng dầu của các nước OPEC (29,9 triệu thùng/ngày). IEA cho rằng, năm 2030 Trung Quốc sẽ phải nhập khẩu dầu ngang với mức của Mỹ hiện tại, khoảng 25% lượng dầu tiêu thụ trên toàn thế giới và gấp 8 lần so với mức nhập khẩu dầu của Trung Quốc hiện nay.

Mỹ cũng là nước có nhu cầu tiêu thụ năng lượng lớn trên thế giới và nhu cầu này đang có xu hướng tăng cao. Hiện nay, Mỹ tiêu thụ khoảng 25% lượng dầu trên thế giới, nhưng dự trữ về dầu chỉ có 3%. Như vậy, Mỹ đang là nước nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới và lượng dầu tiêu thụ trên đầu người cũng rất cao. Mỹ đã dành ra 100 tỷ USD/năm để nhập khẩu dầu và con số này đang tăng lên. Trong năm 1973 (thời kỳ cấm vận dầu Arập), Mỹ nhập 35% lượng dầu cần thiết. Hiện nay, Mỹ nhập tới 56%. Theo ước tính năm 2020, Mỹ sẽ nhập tới 65%. Sự phụ thuộc vào dầu nước ngoài đang là một thách thức đối với an ninh của nền kinh tế Mỹ, vì nó có thể gây ra những cú sốc giá cả và biến động thị trường.

- Nguồn dự trữ dầu mỏ đang xuống thấp

Mức dầu dự trữ đang ở mức thấp trong lịch sử và tiếp tục xuống thấp hơn trong năm 2004 - 2005, làm mất cân đối nghiêm trọng giữa cung và cầu. Năm 2004, mức dầu dự phòng chỉ còn khoảng 1 triệu thùng/ngày, hầu hết đều từ Arập Xêut. Gần đây, IMF đã yêu cầu các nước OPEC tăng mức dự trữ dầu lên tới 3-5 triệu thùng/ngày để đảm bảo sự ổn định của nền kinh tế thế giới.

Trong số hàng nghìn tỷ thùng dầu dự trữ được kiểm chứng, có khoảng 6% ở Bắc Mỹ, 9% ở Trung Mỹ và châu Mỹ Latinh, 2% ở châu Âu, 4% ở châu Á - Thái Bình Dương, 7% ở châu Phi, 6% ở các nước Liên Xô cũ. Ngày nay, 66% dự trữ dầu toàn cầu nằm ở các nước Trung Đông, trong đó Arập 25%, Irắc 11%, Iran 8%, các tiểu vương quốc Arập thống nhất 9%, Cô Oet 9% và Libi 2%. Đến năm 2020, dự báo sẽ là 1% ở Bắc Mỹ, 8% ở Trung Mỹ và châu Mỹ Latinh, 2% ở châu Âu, 1% ở châu Á

Thái Bình Dương, 2% ở châu Phi, 5% ở các nước Liên Xô cũ và 81% dự trữ dầu toàn cầu sẽ ở các nước Trung Đông.

Sự kiện ngày 11/9/2001 và sự phát triển của đạo Hồi cực đoan đã khiến cho thế giới tìm cách giảm sự phụ thuộc vào dầu của Trung Đông. Nhiều người thậm chí đã cho rằng, Nga có thể đóng vai trò giảm bớt ảnh hưởng cung cấp dầu của Trung Đông. Trong vài năm gần đây, sản lượng dầu của Nga tăng đến mức Nga đã trở thành nước xuất khẩu lớn thứ hai trên thế giới sau Arập Xêut. Nhưng viễn cảnh Nga trở thành nước đóng vai trò lớn trên thị trường dầu về lâu dài không được sáng sủa. Nga đứng thứ 7 về dự trữ dầu, chỉ chiếm 5% dự trữ dầu thế giới. Sản lượng dầu của Nga đạt tới đỉnh điểm trong 1999, nhưng mức dự trữ đã giảm dần. Điều đó có nghĩa là với tốc độ sản xuất hiện tại, dự trữ dầu của Nga sẽ cạn kiệt vào 2020. Cũng giống Nga, châu Phi không có tiềm năng lâu dài. Tổng dự trữ hiện nay tại châu Phi là 7%, nước sản xuất lớn nhất là Nigiêria cũng sẽ đạt đỉnh điểm về sản lượng khai thác vào năm 2010 và châu Phi sẽ cạn kiệt vào 2025.

Do dự trữ dầu tại các nước ngoài Trung Đông đang cạn nhanh hơn các nước Trung Đông, tỷ lệ dự trữ cho sản xuất của các nước này đang thấp hơn rất nhiều (khoảng 15 năm cho các nước không phải Trung Đông và 80 năm cho các nước Trung Đông). Nếu sản xuất với tốc độ hiện nay, những nước lớn như Nga, Mêhicô, Mỹ, Naui, Trung Quốc và Braxin sẽ bị loại khỏi cuộc chơi trên thị trường dầu vào năm 2020. Vào thời điểm này, Trung Đông là các nước cung cấp duy nhất trên thị trường dầu thô.

- Nguồn cung dầu đang bị nhiều yếu tố tác động

Năm 2005, xung đột chính trị đã và đang gây ra sự sụt giảm trong sản xuất dầu tại Trung Đông và Nigêria. Tai họa thiên nhiên trong cơn bão Katrina và Rita làm gián đoạn sản xuất dầu tại Mỹ. Theo IEA, khả năng dự trữ dầu toàn cầu hay mức dầu có thể sản xuất thêm trên thị trường năm 2005 ở mức thấp nhất trong lịch sử 30 năm qua. Những giếng dầu ở Mỹ và Biển Bắc đang cạn dần. Những giếng dầu phát hiện mới không ổn định. Các công ty dầu trung bình phát hiện mới khoảng 6,8 tỷ thùng dầu mới/năm trong giai đoạn 2001-2003, so với 11,4 tỷ thùng/năm của 5 năm trước đó. Trong khi đó, các chuyên gia dầu mỏ lại cho rằng, từ khi phát hiện đến khi sản xuất trên thị trường sẽ mất khoảng 3-10 năm.

Mức sản xuất tại các nước không thuộc khối OPEC vẫn yếu, do sự suy giảm trong sản xuất tại vùng Biển Bắc và sự đi xuống trong sản xuất dầu tại Nga và vùng vịnh Mêhicô. Sự hồi phục khả năng sản xuất dầu tại Irắc tiếp tục bị ảnh hưởng từ những bất ổn chính trị. Khả năng lọc dầu hạn chế đã làm tăng thêm nhu cầu đối với dầu thô nhẹ, đặc biệt tại các nước phát triển.

Trước tình hình trên, OPEC đã tăng dần mức sản xuất dầu thô. Tuy nhiên, sản lượng tăng mới này có tác dụng rất ít trong việc giảm bớt sự căng thẳng trên thị trường do chất lượng dầu thô khá thấp. Để cân bằng thị trường dầu trên thế giới, các nước OPEC cần tăng mức sản xuất dầu thô trong thời gian trung hạn. Ảp Xêut đang đi theo kế hoạch này nhằm tăng khả năng sản xuất lên tới 12,5 triệu thùng/

ngày vào năm 2009 so với mức 11 triệu thùng/ngày như hiện nay.

- Đồng USD giảm giá

Giá dầu lâu nay vẫn lấy đồng USD làm phương tiện tính giá, vì vậy tỷ giá lên xuống thất thường của đồng USD ảnh hưởng lớn đến giá dầu trên thị trường thế giới. Từ cuối năm 2002 tới nay, tỷ giá đồng USD so với các đồng tiền chủ yếu của các nước phương Tây đã giảm 10%, điều này khiến cho giá dầu tăng tới 25%. Hiện nay, Mỹ đang ở trong tình trạng "thâm hụt kép", nghĩa là thâm hụt mậu dịch và thâm hụt ngân sách. Nếu đồng USD mất giá từ 30% tới 40% thì giá dầu có thể tăng tới trên 100 USD/thùng.

- Kinh tế châu Á tăng trưởng cao

Sự tăng trưởng cao của kinh tế châu Á cũng làm cho giá dầu tăng cao, nhất là tại Trung Quốc. Thời gian qua, nhu cầu tăng tiêu thụ dầu lửa của các nước châu Á chiếm tới 60% nhu cầu tăng thêm trên toàn thế giới. Trong vài năm vừa qua, Trung Quốc đã trở thành một nước có tốc độ tăng tiêu thụ dầu nhanh nhất.

- Dầu cơ tích trữ dầu mỏ

Sau khi dầu mỏ được đưa vào thị trường giao dịch thì thị trường dầu trở thành một bộ phận quan trọng của thị trường tiền tệ thế giới và dầu mỏ thực tế cũng biến thành một loại sản phẩm của tiền tệ. Hiện nay, giá dầu trên thế giới do hai thị trường chủ yếu quyết định: thị trường giao dịch dầu lửa Niu Yooc và thị trường giao dịch dầu lửa Luân Đôn. Giới tài phiệt thế giới đã kiểm soát giá dầu nên có thể thao túng thị trường dầu. Ví dụ, công ty dầu lửa Exxon và Standard của Mỹ năm 2004 đã thu khoản lợi tới 25 tỷ

USD do giá dầu tăng, thực chất là do lũng đoạn thị trường chứng khoán. Một số nhà kinh tế cho rằng, hiện nay giao dịch trên thị trường chứng khoán dầu có tới 70% là giao dịch đầu cơ. Nguyên nhân giá dầu tăng có tới 60% là do nhân tố đầu cơ gây ra.

- Thiên tai và thời tiết

Từ đầu năm 2003 cho tới tháng 8 năm 2005, giá dầu thô đã tăng từ gần 45 USD/thùng lên 70 USD /thùng. Cơn bão Katrina và Rita ở nước Mỹ đã làm tăng mức biến động của giá dầu. Việc Mỹ và châu Âu đưa dầu dự trữ ra thị trường và nhu cầu dầu thô giảm do các nhà máy lọc dầu bị hư hại đã góp phần giảm bớt lo lắng về nguồn cung. Kết quả là, giá dầu thô đã giảm xuống còn 62 USD/thùng vào giữa tháng 10 năm 2005, mức thấp nhất kể từ tháng 8 năm 2005. Sau đó, giá dầu lại tăng trên 10 USD/thùng sau cơn bão Rita cũng vào giữa tháng 10 năm 2005. Khoảng 1,03 triệu thùng/ngày (chiếm 5,2% mức tiêu thụ của Mỹ và 69% sản lượng của vùng Vịnh) đã bị giảm sút do ảnh hưởng của cơn bão.

Một trong những lý do khác làm giá dầu tăng là nhu cầu về dầu tăng đột ngột, do mùa đông lạnh hơn bình thường tại nhiều nước châu Âu và nền kinh tế thế giới tăng trưởng nhanh hơn dự đoán. Công nghiệp dầu cũng tính toán sai trong vấn đề dự trữ dầu để phục vụ nhu cầu. Mobil Oil đã khởi xướng chính sách dự trữ với phương châm là "Giữ kho hàng thấp và kém" (keep inventories low and lean), viết tắt là "KILL", có nghĩa là "giết". Chính sách này giữ cho các công ty có lợi nhuận, nhưng làm giá dầu biến động hơn.

- Yếu tố chính trị: lũng đoạn và tranh giành nguồn dầu lửa

Sau khi các nước Trung Đông thực hiện chiến lược quốc hữu hóa các mỏ dầu, các nước phương Tây đã lợi dụng cơ hội này để lũng đoạn thị trường. Hiện nay, 2/3 giao dịch buôn bán dầu được tiến hành trên thị trường dầu lửa quốc tế Luân Đôn, do vậy các nước phương Tây có khả năng kiểm soát giá dầu, hơn nữa khả năng quyết định giá dầu lại nằm trong tay một số công ty xuyên quốc gia lớn. Những thủ đoạn làm cho giá dầu tăng của các công ty này bao gồm: 1) Lũng đoạn nguồn tiêu thụ để kiểm soát giá cả; 2) Tạo ra những nhân tố không ổn định, gây tâm lý hoang mang, từ đó làm giá dầu tăng giả tạo; 3) Lợi dụng việc kiểm soát thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán để tăng giá.

Chiến tranh tại Irắc do Mỹ tiến hành và các cuộc khủng bố tại đây từng là nhân tố làm giá dầu tăng tới 25%. Do 2/3 lượng dầu dự trữ toàn cầu nằm tại các nền chính trị bất ổn Trung Đông, cho nên để đảm bảo có khả năng tiếp cận các nguồn dầu, lực lượng quân sự của Mỹ đã có mặt tại đây. Việc đóng quân này đã tiêu tốn thêm 50 tỷ USD mỗi năm trong chi phí quốc phòng. Quan trọng hơn, sự có mặt của lực lượng quân đội Mỹ đang làm tăng thêm phong trào chống Mỹ, thúc đẩy hoạt động khủng bố, tăng thêm hiểm họa cho công dân Mỹ và các nước đồng minh. Khi Mỹ ngày càng phụ thuộc hơn vào dầu của Trung Đông, Mỹ sẽ bị lún sâu hơn vào khu vực này, do đó dễ gặp rủi ro hơn. Ngoài ra còn có sự cạnh tranh của Trung Quốc, Ấn Độ và các nước mới nổi khác trong khả năng tiếp cận nguồn dầu, trong khi lượng dầu dự trữ ngày càng cạn kiệt.

2. Ảnh hưởng của việc tăng giá dầu tới nền kinh tế toàn cầu

Giá dầu tăng đã đẩy lạm phát tăng cao tại các nước tiêu thụ dầu do giá năng lượng và giá vận tải tăng cao, do vậy khiến lãi suất tăng và giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Giá dầu tăng quá cao hay giữ mức cao trong thời gian dài có thể gây ra khủng hoảng như đã xảy ra trong giai đoạn 1973-1974 khi OPEC tăng giá dầu lên gấp 3 trong thời gian ngắn và trong thập kỷ 1980 khi giá dầu còn cao hơn hiện nay và kéo dài trong vòng 7 năm.

Các doanh nghiệp sản xuất trong năm 2005 đều cảm thấy rất khó khăn trong việc chuyển mức tăng giá dầu vào giá sản phẩm và dịch vụ, chủ yếu là do môi trường cạnh tranh. Ví dụ, một số hãng hàng không lớn ở Mỹ gần đây nộp đơn xin phá sản một phần là do họ không thể tăng giá dịch vụ theo mức tăng chi phí. Trong khi đó, việc năng động chuyển địa bàn hoạt động trên toàn cầu của các doanh nghiệp chế tạo sử dụng nhiều năng lượng trong những năm gần đây đã cho phép mức tăng giá dầu được chuyển vào các nước đang phát triển trước khi thành phẩm được đưa lên tàu chuyển tới các nước phát triển.

Trong một số trường hợp, giá dầu tăng cao thậm chí có những tác động thực sự tới lạm phát. Nếu giá dầu tăng chỉ là tạm thời, các hộ gia đình phải đối mặt với thu nhập thực tế bị giảm sút, có thể giảm mức tiết kiệm để duy trì khả năng chi tiêu thực tế. Dù vậy, nếu giá dầu tiếp tục tăng cao, người tiêu dùng có thể phải cắt giảm chi tiêu cho những hàng hóa và dịch vụ khác, dẫn tới việc giá cả các mặt hàng và dịch vụ hạ thấp. Tuy nhiên, ảnh hưởng giá dầu tăng sẽ rất khác biệt giữa các nước.

Giá dầu tăng trong năm 2004 - 2005 không đủ cơ sở cho một cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu, nhưng những cuộc khủng hoảng trước đó trong lịch sử khiến dư luận lo lắng cho khả năng hồi phục của nền kinh tế toàn cầu. Theo nghiên cứu mới đây của IEA, tại các nước đang phát triển nhập khẩu dầu, tiêu thụ năng lượng theo đầu người ít hơn các nước phát triển, nhưng đã sử dụng nhiều năng lượng hơn để tạo ra 1 USD giá trị GDP. Dầu tăng giá 10-25 USD/thùng sẽ khiến mức tăng trưởng kinh tế của các nước này có thể bị giảm sút khoảng 0,8% (ở châu Á), 1,6% (ở các nước đang mắc nợ) và 3% (ở châu Phi). Trên phạm vi toàn cầu, giá dầu tăng như vậy sẽ làm giảm 0,5% mức tăng trưởng GDP của toàn thế giới. Mặc dù người tiêu dùng tại các nước đang phát triển được chính phủ trợ cấp giá dầu, nhưng giá dầu tăng cao trong một thời gian dài sẽ làm thâm thủng ngân sách. Để tránh thâm hụt ngân sách, chính phủ các nước sẽ phải bỏ trợ cấp năng lượng và người tiêu dùng phải tiêu thụ năng lượng theo giá thị trường, điều này dẫn tới hạn chế tiêu dùng và giảm mức tăng trưởng kinh tế. Hơn nữa, các nước này có thể chịu ảnh hưởng của mức tăng trưởng giảm tại Trung Quốc và Mỹ vào năm 2006.

Đối với một số nền kinh tế lớn, Mỹ ít chịu ảnh hưởng của giá dầu tăng cao. Tuy nhiên, giá dầu cao cũng bắt đầu ảnh hưởng tới tiêu dùng của dân chúng Mỹ. Wal-mart đã thông báo giảm sút lợi nhuận do giá xăng cao. Tăng trưởng kinh tế Mỹ chậm lại sẽ kéo theo sự sụt giảm tăng trưởng của các nước châu Á xuất khẩu sang Mỹ.

Nhật Bản có tốc độ tăng trưởng 1,5% trong năm 2005. Dù vậy, giá dầu cao vẫn có tác động tiêu cực tới nền kinh tế Nhật Bản. Cho dù chi phí năng lượng chiếm một phần nhỏ hơn nhiều trong GDP so với những năm 1970, nó vẫn có vai trò rất quan trọng. Việc tăng giá dự kiến 20 USD/thùng vào năm 2006 có thể gây choáng váng cho sản xuất và tiêu dùng tại Nhật Bản. Hơn nữa, ảnh hưởng tiêu cực của giá năng lượng cao tới các bạn hàng chính của Nhật Bản sẽ tác động gián tiếp tới xuất khẩu của nước này. Ngoài ra, sau một thập kỷ hoạt động kinh tế yếu ớt và gián đoạn sau khi nền kinh tế "bong bóng" bị sụp đổ, lòng tin trong kinh doanh và tiêu dùng ở Nhật đang bị bào mòn. Nước Nhật đang trong thế bí vì chịu ảnh hưởng nặng nề vào nguồn dầu lửa Trung Đông và lúng túng trước giá dầu tăng cao, trong khi các nước Tiểu vương quốc Ảrập đang đòi xét lại hợp đồng của Nhật.

Nga là nước được hưởng lợi từ việc giá dầu tăng. Nhờ dầu, không những Nga đã trả được nợ mà còn gia tăng tích lũy dự trữ ngoại tệ lên đến 120 tỷ USD, tăng trưởng đạt 6,7%/năm, GDP đầu người theo sức mua là 9800 USD, thặng dư cán cân xuất nhập khẩu 46,04 tỷ USD (CIA World Facts Book 2005).

Tại Trung Quốc, giá dầu tăng chóng mặt khiến chính phủ phải dự thảo kế hoạch đánh thuế cao trong ngành công nghiệp ô tô. Thuế suất mới có thể tăng thêm 27%. Là nước có nhu cầu tiêu thụ dầu lửa tăng cao, nỗ lực bảo tồn năng lượng của Trung Quốc là cấp thiết. Hiện tại GDP đầu người của Trung Quốc tăng rất nhanh, tổng kim ngạch xuất khẩu 583,1 tỷ USD, thặng dư cán cân xuất nhập khẩu 30 tỷ USD, dự trữ ngoại tệ

609,9 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng 9,1% trong năm 2005. Thực tế, thặng dư cán cân thanh toán đã tăng từ 4% GDP trong năm 2004 lên tới 8% trong năm 2005. Chính phủ đã cố gắng bảo vệ người tiêu dùng Trung Quốc khỏi giá dầu tăng, nhưng ảnh hưởng của giá dầu tăng vẫn có thể thấy rất rõ và không thể tránh khỏi, thông qua sự giảm sút nhu cầu trong nước.

Tại Ấn Độ, người tiêu dùng không bị ảnh hưởng nhiều của việc giá dầu tăng cao do chính quyền Ấn Độ bảo trợ giá dầu. Hơn nữa, nền kinh tế Ấn Độ vẫn còn khá đóng cửa, do vậy ảnh hưởng của giá dầu cao không lớn.

Tại châu Âu, giá dầu nội địa trong khu vực đồng Euro đã tăng chút ít trong năm 2004 do đồng Euro tăng giá so với đồng USD, nhưng giá dầu tính theo đồng Euro trong 2005 đã cao hơn nhiều do đồng Euro bị giảm giá.

3. Triển vọng thị trường dầu mỏ trong năm 2006

Thực tế cho thấy, yếu tố cơ bản dẫn tới giá dầu thế giới tăng nhanh là nhu cầu tăng vọt không ngờ và sự thiếu hụt nguồn cung tạm thời. Hậu quả kinh tế vĩ mô của giá dầu tăng sẽ là không nhỏ trong vài năm tới. Nếu như vấn đề trọng tâm là nhu cầu năng lượng tăng cao vượt quá mức cung ngắn hạn (không phải là vấn đề đầu cơ hay dự đoán sai), thì giải pháp đúng đắn là giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Về lâu dài, giá năng lượng cao sẽ thúc đẩy mức cung và làm chậm nhu cầu năng lượng tương đối so với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Về ngắn hạn, tác động phân phối từ giá dầu tăng có thể yếu, đặc biệt trong những nước có chế

độ bảo vệ người tiêu dùng năng lượng trong nước trước giá dầu cao. Như vậy, tăng trưởng kinh tế toàn cầu là yếu tố cơ bản làm chậm nhu cầu về năng lượng trên toàn cầu, và việc giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu là phương tiện để giảm giá dầu. Theo đánh giá của IMF, năm 2006 tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ đạt mức 3,3%, giảm nhẹ so với mức 3,7% của năm 2005 bởi nhiều yếu tố rủi ro, trong đó có sự biến động thất thường của giá dầu trong năm tới.

Tuy rằng giá dầu đã giảm đáng kể vào cuối năm 2005, nhưng dự báo giá dầu vẫn dao động trong khoảng 50-60 USD/thùng cho tới hết năm 2006. Cho dù tăng trưởng kinh tế và nhu cầu năng lượng có tăng, nguồn cung về dầu vẫn khó có thể thay đổi nhiều trong năm 2006. Giá dầu trên thị trường khó lên cao thêm nếu như không tính đến các từ điều kiện thời tiết, thiên tai và xung đột chính trị trong khu vực sản xuất dầu.

Tài liệu tham khảo

1. MathPro, Inc., "*Effects of an RFS on U.S. Energy Savings, National Costs of Gasoline Production, and the Regional Pattern of Ethanol Use*", May 2005.
2. *Annual Energy Outlook 2005*, U.S. Department of Energy/Energy Information Administration.
3. Skinner, Robert. "*Energy Security and Producer- Consumer Dialogue: Avoid a Maginot Mentality*". October, 2005. Ottawa, Canada.
4. Mussa, Michael, "*Global Economic Prospects: Growth Slowing Below Potential in 2006*". September, 2005. Institute for International Economics.
5. Deutch, John. "*What Should the Government Do to Encourage Technical Change in the Energy Sector?*". March, 2005. Virginia, US.
6. <http://www.cia.gov/cia/publications/factbook/>
7. <http://www.imf.org>
8. <http://www.iea.org/>